

Bản án số: **16/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 25 - 4 - 2024

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Lai.

2. Ông Trần Văn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Mộc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Cẩm T, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Christopher Scott R, sinh năm 1971, địa chỉ: Số I W st, A, 6112 Perth WA A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2022, nguyên đơn chị Bùi Thị Cẩm T trình bày: Chị và anh Christopher Scott R quen biết nhau do mai mối và tổ chức đám cưới vào năm 2018, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/7/2018. Sau khi kết hôn anh Christopher S Ritchie trở về Australia, sau đó làm thủ tục bảo lãnh Chị sang Australia du lịch. Qua 04 lần Chị sang Australia du lịch để tạo tình cảm vợ chồng, nhưng do bất đồng ngôn ngữ nên khó tìm hiểu và thông cảm cho nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên Chị trở về Việt Nam và quyết định ly hôn. Trong quá trình chung sống, chị và anh Christopher Scott R không có con chung và không tạo lập được tài sản chung, cũng không có phát sinh khoản nợ chung nên chị Bùi Thị Cẩm T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Cẩm T yêu cầu được ly hôn anh Christopher Scott R.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị T bận đi làm ăn xa, phương tiện đi lại khó khăn nên không có điều kiện tham gia tố tụng được nên chị yêu cầu Tòa án cho bà được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án này, chị cam kết không khiếu nại gì về sau.

Đối với anh Christopher Scott R đã được Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án có ấn định ngày mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, ấn định ngày đưa vụ án ra xét xử nhưng đến nay anh Christopher S Ritchie không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Bùi Thị Cẩm T yêu cầu được ly hôn với bị đơn Christopher Scott Ritchie; nguyên đơn và bị đơn không có con chung; về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết “Ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong vụ án có đương sự cư trú ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Nguyên đơn Bùi Thị Cẩm T có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Bị đơn C2 là người có quốc tịch Australia, hiện nay đang sinh sống ở Australia và có địa chỉ số: Số I W st, A, 6112 Perth WA Australia. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tỉnh Sóc Trăng đã lập hồ sơ ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 57/TB-TLVA ngày 23/12/2022 và thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và thời gian mở phiên tòa cho anh Christopher Scott R, để thông báo cho anh Christopher S Ritchie biết về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Cẩm T. Sau đó, ngày 28/2/2023 Bộ Tư pháp đã có văn bản số 385/CH-BTP thông báo đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp cho Tòa án tối cao của bang Ô-xtrây-li-a để thực hiện việc ủy thác tư pháp cho Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng biết. Đến thời hạn mở phiên tòa Tòa án không nhận được văn bản thông báo kết quả ủy thác tư pháp, Tòa án cũng đã có văn bản số 234/2023/TA-TGĐNCTN ngày

22/12/2023 gửi Bộ Tư pháp đề nghị Bộ tư pháp thông báo kết quả về việc thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự ở nước ngoài. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Christopher Scott R.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Cẩm T và anh C Scott Ritchie là những người có đủ điều kiện kết hôn, hai người đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cơ quan Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/7/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Christopher Scott R là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh C Scott Ritchie về Ô-xtrây-li-a sinh sống và làm thủ tục bảo lãnh chị T sang Úc du lịch 04 lần để dung đắp tình cảm vợ chồng qua thời gian tìm hiểu thì thấy giữa vợ chồng bất đồng ngôn ngữ, không có tiếng nói chung nên không hiểu nhau và cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Do tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Christopher Scott R. Xét thấy, việc kết hôn giữa chị T và anh C1 Scott Ritchie là do mai mối, chưa qua thời gian tìm hiểu và không cùng ngôn ngữ nên khi xảy ra mâu thuẫn, có sự bất đồng quan điểm, cũng như quan niệm sống thì vợ chồng không thông cảm với nhau, không gặp nhau tìm biện pháp khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà lại không liên lạc với nhau, mỗi người sống một nơi. Như vậy, cho thấy cuộc sống vợ chồng của chị T và anh Chiristopher S1 Ritchie không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, tương lai không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể tồn tại nếu duy trì hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mỗi người. Do vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Chiristopher Scott R1 của chị T là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Bùi Thị Cẩm T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: chị Bùi Thị Cẩm T trình bày là không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp: Chị Bùi Thị Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 5 Điều 477 và khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Cẩm T được ly hôn với anh Christopher Scott R.

- Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Bùi Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu 0006348 ngày 06/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Bùi Thị Cẩm T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Bùi Thị Cẩm T phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0060694 ngày 09/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị T đã nộp xong lệ phí ủy thác tư pháp.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Bùi Thị Cẩm T cư trú tại Việt Nam và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm. Đối với đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án là 12 tháng kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- UBND huyện Mỹ Tú;
- Lưu Tòa HNGĐ&NCTN;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy